

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7760 /BGDĐT-TCCB

V/v thực hiện chính sách cho cán bộ
hoạt động cách mạng.

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2009

Kính gửi: Các Đại học, các Trường và các đơn vị trực thuộc Bộ

Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi các Đại học, các Trường và các đơn vị trực thuộc Bộ (sau đây gọi chung là các đơn vị) Hướng dẫn số 30 – HD/BTCTW ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Ban Tổ chức Trung ương về điều kiện, căn cứ và quy trình xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần.

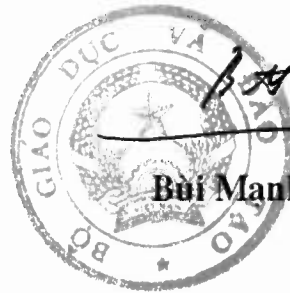
Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị phổ biến cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân biết về chủ trương này.

Người hoạt động cách mạng thuộc đối tượng trên ở các đơn vị làm hồ sơ theo Hướng dẫn trên và gửi về Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Bí thư BCSD (để b/c);
- Lưu VT, Vụ TCCB.



Bui Manh Nhi
Bui Manh Nhi

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

Số 30 -HD/BTCTW

K/g: vụ TCCB 25/8/09

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2009

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
Số: 3487	Ngày: 25/8
ĐẾN	Chuyên:

HƯỚNG DẪN

25/08/09 K/g Đ.T.H - PV (d/t)
26/8/09
10/8/09

3487

về điều kiện, căn cứ và quy trình xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần

Căn cứ Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11 ngày 21/6/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI) về “sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng”;

Căn cứ Thông báo số 235-TB/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về việc “giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hướng dẫn việc xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần”;

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về điều kiện, căn cứ và quy trình xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần như sau:

I. ĐIỀU KIỆN VÀ CĂN CỨ ĐỂ XÉT, CÔNG NHẬN

1. Quy định chung

Chỉ xem xét, công nhận đối với người hoạt động cách mạng từ trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần mà trong quá trình hoạt động cách mạng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức khai trừ khỏi Đảng, kết án tù chung thân do đã tham gia các đảng phái phản động, chống phá cách mạng.

Ngày Tổng khởi nghĩa ở từng địa phương thực hiện theo Hướng dẫn số 770/TC-TW ngày 13 tháng 11 năm 1995 của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Điều kiện và căn cứ để xét, công nhận đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đã hy sinh, tử trận

2.1. Điều kiện

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đã hy sinh, tử trận là người có quá trình hoạt động cách mạng được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận trong những trường hợp sau đây:

Người hoạt động trong một tổ chức quần chúng của Đảng và được giao công tác hoặc không ở trong tổ chức quần chúng nhưng đã thực sự hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương hoặc được kết nạp lại trước ngày 19 tháng Tám năm 1945, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 24/12/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV) "về chính sách, chế độ đối với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm" và Thông tri số 07-TT/TC ngày 21/03/1979 của Ban Tổ chức Trung ương "hướng dẫn vận dụng tiêu chuẩn và xác nhận những đối tượng hưởng chính sách, chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 19 tháng Tám năm 1945".

2.2. Căn cứ xét, công nhận

2.2.1. Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đã hy sinh, tử trận từ ngày 30 tháng 6 năm 1999 trở về trước⁽¹⁾

a. Trường hợp người hoạt động cách mạng có lý lịch:

- Căn cứ để xét, công nhận là lý lịch của cán bộ, đảng viên do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý, khai từ năm 1962 trở về trước⁽²⁾; nếu lý lịch này bị thất lạc có lý do xác đáng thì được sử dụng lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 01/03/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III).

- Đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B-C-K từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975, thì căn cứ lý lịch đảng viên viết năm 1975, 1976 khai theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) để xem xét, công nhận.

b. Trường hợp người hoạt động cách mạng không có lý lịch (hoặc không còn lý lịch) thì căn cứ vào một trong các tài liệu có liên quan sau đây:

⁽¹⁾. Mốc thời gian trước 30/6/1999 là ngày kết thúc việc xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 qui định tại Thông tư Liên tịch số 06/1999-TTLL/BLĐTBXH- BTCTW ngày 08/2/1999 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và Ban Tổ chức Trung ương.

⁽²⁾. Theo quy định tại Thông tri số 07/TT-TC ngày 21/03/1979 và Công văn số 969/TC-TW ngày 21/9/1988 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Hồ sơ của người hoạt động cách mạng đã được khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập;

- Hồ sơ của người hoạt động cách mạng được truy tặng danh hiệu liệt sĩ;

- Người hoạt động cách mạng được ghi nhận trong lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên, được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cho xuất bản từ ngày 01/10/2007 trở về trước⁽³⁾;

- Người hoạt động cách mạng có hồ sơ đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của Trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên;

- Người hoạt động cách mạng bị địch bắt, giam giữ tại các nhà tù của đế quốc mà vẫn giữ được khí tiết của người cách mạng; có hồ sơ, danh sách đang lưu giữ tại các cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của Trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên.

2.2.2. Đối với người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần sau ngày 30 tháng 6 năm 1999

- Căn cứ để xét, công nhận là lý lịch của cán bộ, đảng viên được khai từ năm 1962 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý; nếu lý lịch này bị thất lạc, có lý do xác đáng thì được sử dụng lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 01/03/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III).

- Đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B-C-K từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975, thì căn cứ vào lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) để xem xét, công nhận.

3. Điều kiện và căn cứ để xét, công nhận đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần

3.1. Điều kiện

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần là người có quá trình hoạt động cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa, bao gồm: người hoạt động cách mạng thoát ly và người hoạt động cách mạng không thoát ly, chỉ hoạt động ở cơ sở và sau đó tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến (trừ một số trường hợp do yêu cầu

⁽³⁾. Ngày 01/10/2007 là ngày Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI) có hiệu lực thi hành.

giảm chính, phục viên hoặc ốm yếu, không có điều kiện tiếp tục hoạt động trong kháng chiến chống Pháp). Điều kiện để xét, công nhận đối với những người trong diện này được quy định như sau:

3.1.1. Người hoạt động cách mạng thoát ly:

Người hoạt động cách mạng thoát ly là người đã tham gia trong các tổ chức cách mạng, lực lượng vũ trang từ cấp huyện trở lên hoặc cấp hành chính tương đương trước ngày khởi nghĩa của địa phương.

3.1.2. Người hoạt động cách mạng không thoát ly:

- Người đứng đầu tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã (hoặc tương đương như làng, tổng..), bao gồm: Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm Việt Minh xã, Bí thư nông dân cứu quốc xã, Bí thư thanh niên cứu quốc xã, Bí thư phụ nữ cứu quốc xã.

- Đội trưởng hoặc tổ trưởng, nhóm trưởng của đội, tổ, nhóm tự vệ chiến đấu, tuyên truyền giải phóng, thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc (ở địa phương nơi chưa hình thành tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã).

- Người được kết nạp vào tổ chức Việt Minh, sau đó được giao nhiệm vụ ở lại địa phương hoạt động phát triển cơ sở cách mạng, có ghi trong lý lịch gốc quy định tại điểm 3.2.

- Trường hợp người thoát ly hoạt động cách mạng có lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên viết từ năm 1969 trở về trước⁽⁴⁾ có khai “tham gia hoạt động Cách mạng tháng Tám năm 1945” và ngay sau ngày Tổng khởi nghĩa đến ngày 31/8/1945 có khai “đứng đầu một tổ chức cách mạng” như nêu trên đây thì cũng thuộc diện được xem xét.

3.2. Căn cứ xét, công nhận

3.2.1. Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần từ trước ngày 01 tháng 01 năm 1995⁽⁵⁾

a. Trường hợp người hoạt động cách mạng có lý lịch:

Căn cứ để xét, công nhận là lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. Nếu lý lịch của cán bộ,

⁽⁴⁾. Theo quy định tại Công văn số 2112/LĐT BXH-TBLS&NCC ngày 23/6/1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁽⁵⁾. Mốc thời gian 01/01/1995 là ngày Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng của UBTV Quốc hội (khoá XI) có hiệu lực thi hành.

đảng viên này do tổ chức để thất lạc, hoặc là người được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B-C-K từ năm 1954 đến ngày 30-4-1975, thì căn cứ lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) để xem xét, công nhận.

b. Trường hợp người hoạt động cách mạng không có lý lịch (hoặc không còn lý lịch) thì căn cứ vào một trong các tài liệu có liên quan sau đây:

- Hồ sơ của người hoạt động cách mạng đã được khen thưởng Huân chương bậc cao;

- Hồ sơ của người hoạt động cách mạng đã được truy tặng danh hiệu liệt sỹ;

- Người hoạt động cách mạng được ghi nhận trong lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên, được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cho xuất bản từ ngày 01/10/2007 trở về trước;

- Người hoạt động cách mạng có hồ sơ đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của Trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên;

- Người hoạt động cách mạng bị địch bắt, giam giữ tại các nhà tù của đế quốc mà vẫn giữ được khí tiết của người cách mạng, có hồ sơ, danh sách đang lưu giữ tại các cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của Trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên.

3.2.2. Đối với người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 trở về sau

Căn cứ để xét, công nhận là lý lịch của cán bộ, đảng viên do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý khai từ năm 1969 trở về trước. Nếu lý lịch của cán bộ, đảng viên này do tổ chức để thất lạc, hoặc là người được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B-C-K từ năm 1954 đến ngày 30-4-1975, thì căn cứ lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) để xem xét, công nhận.

II. QUY TRÌNH XÉT, CÔNG NHẬN

1. Trách nhiệm lập hồ sơ và thủ tục xét, công nhận

1.1. Thân nhân của người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng) viết bản khai tóm tắt quá trình hoạt động cách mạng của người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần (*có mẫu kèm theo*), gửi cùng hồ sơ quy định tại khoản 2.2 hoặc 3.2 mục I Hướng dẫn này đến đảng uỷ xã,

phường, thị trấn nơi thân nhân cư trú hoặc nơi người hoạt động cách mạng đã hoạt động (sau đây gọi tắt là cấp xã)⁽⁶⁾.

1.2. Trường hợp người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần không còn cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, thì một người con được uỷ quyền đứng ra khai sau khi được sự uỷ quyền của những người con khác và có ý kiến xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã.

1.3. Trường hợp người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần không có con thì người được gia đình, họ tộc uỷ quyền đứng ra khai kèm theo giấy uỷ quyền của họ tộc; giấy uỷ quyền phải có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã.

1.4. Cấp uỷ xã tổ chức Hội nghị liên tịch gồm: Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân, đại diện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ lao động - thương binh xã hội (nếu có), đại diện ban nghiên cứu lịch sử đảng bộ (nếu có), đại diện cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa (nếu có) hoặc cán bộ hoạt động qua 2 thời kỳ kháng chiến để xem xét hồ sơ và lập biên bản (có mẫu kèm theo), sau đó chuyển hồ sơ đủ điều kiện đến Ban tổ chức huyện, quận, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp uỷ huyện) để tổng hợp và thẩm định.

1.5. Cấp uỷ huyện thành lập hội đồng tư vấn gồm: đại diện ban tổ chức, phòng lao động - thương binh và xã hội, đại diện cán bộ lão thành cách mạng hoặc cán bộ tiền khởi nghĩa là người am hiểu phong trào cách mạng của địa phương và đại diện ban nghiên cứu lịch sử đảng để thẩm định hồ sơ do cấp uỷ xã gửi lên. Ban tổ chức huyện uỷ có trách nhiệm tổng hợp danh sách trình Ban thường vụ huyện uỷ xem xét, quyết định; sau đó lập danh sách tổng hợp kèm biên bản (có mẫu kèm theo) và các bản khai, lý lịch gốc hoặc trích lịch sử đảng bộ cấp xã trở lên (nếu có) gửi lên Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc trung ương hoặc Vụ (Ban) tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

1.6. Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc Vụ (Ban) tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, căn cứ hồ sơ theo quy định tại khoản 2.2 và khoản 3.2 mục I của Hướng dẫn này để tổng hợp, thẩm định, trình Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc trung ương hoặc Ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc trung ương xét, quyết định công nhận (có mẫu kèm theo).

(6) . Trong trường hợp Hội nghị liên tịch nhận thấy không có đủ căn cứ để xem xét vì người hoạt động cách mạng không hoạt động tại địa phương nhận hồ sơ, thì cấp uỷ xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến địa phương nơi cán bộ đã hoạt động để xem xét, giải quyết.

2. Thẩm quyền xét, quyết định

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 trước khi hy sinh, từ trần thuộc diện cấp uỷ địa phương quản lý thì do Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc trung ương xét, quyết định; thuộc diện Ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương quản lý thì do Ban đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc trung ương xét, quyết định. Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam thì do Tổng cục Chính trị xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban tổ chức các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc trung ương và Vụ (Ban) tổ chức cán bộ các ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan tổ chức) chủ trì, tham mưu cho Ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc trung ương và lãnh đạo các Ban đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng phổ biến cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân biết về chủ trương này; tổ chức thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch, chính xác việc công nhận và thực hiện chế độ, chính sách đối với gia đình và thân nhân những người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần.

2. Sau khi có quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền, cơ quan tổ chức chuyển hồ sơ (*gồm quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền; bản khai tóm tắt quá trình hoạt động của người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần*) đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân người hoạt động cách mạng đang cư trú để thực hiện chế độ ưu đãi.

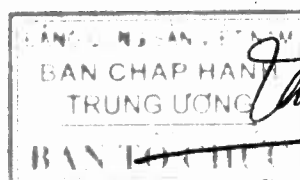
3. Việc xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần phải hoàn thành trước ngày 31/12/2012.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Ban, bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương và các địa phương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, giải quyết. *Quỳnh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo);
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Ban tổ chức các tỉnh uỷ, thành uỷ, Vụ (Ban) tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể TW;
- Các đồng chí Lãnh đạo Ban;
- Lưu VP, Vụ CSCB (8b).

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quỳnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Xét hưởng chế độ đối với người hoạt động cách mạng
từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa
19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần**

1. Phần khai về thân nhân

Họ và tên: _____ sinh ngày: _____ nam, nữ: _____
Quê quán: _____
Nơi ở hiện nay: _____
Điện thoại liên lạc (nếu có): _____
Quan hệ với đối tượng tại điểm 2 dưới đây là: _____

**2. Phần khai về quá trình của người hoạt động cách mạng trước ngày
01/01/1945 đã hy sinh, từ trần**

Họ và tên: _____ bí danh (nếu có): _____
Ngày, tháng, năm sinh: _____ nam, nữ: _____
Quê quán: _____
Ngày tham gia hoạt động cách mạng (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)
Ngày vào Đảng (nếu có). _____
Nơi tham gia hoạt động cách mạng (hoạt động trong tổ chức nào? do ai là người trực tiếp giao nhiệm vụ?). _____
Ngày hy sinh (hoặc từ trần): _____
Đã được công nhận là liệt sĩ (từ ngày tháng năm nào (nếu có)). _____
Đã được truy tặng Huân chương cao (từ ngày tháng năm nào (nếu có)). _____

Ngoài những nội dung khai như trên, còn có các loại giấy tờ (nếu có), kèm theo, gồm:

Đề nghị Đảng uỷ xã, phường tiếp nhận hồ sơ để xem xét theo quy định.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của trưởng thôn
(bản, ấp, tổ dân phố)
(Ký tên, ghi rõ họ, tên)

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Xét hưởng chế độ đối với người hoạt động cách mạng
trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần**

1. Phần khai về thân nhân

Họ và tên: _____ sinh ngày: _____ nam, nữ:

Quê quán: _____

Nơi ở hiện nay: _____

Điện thoại liên lạc (nếu có): _____

Quan hệ với đối tượng tại điểm 2 dưới đây là: _____

**2. Phần khai về quá trình của người hoạt động cách mạng trước ngày
01/01/1945 đã hy sinh, từ trần**

Họ và tên: _____ bí danh: (nếu có) _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____ nam, nữ:

Quê quán: _____

Ngày tham gia hoạt động cách mạng (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

Ngày vào Đảng (nếu có). _____

Nơi tham gia hoạt động cách mạng (hoạt động trong tổ chức nào? do ai là người trực tiếp giao nhiệm vụ?). _____

Ngày hy sinh (hoặc từ trần): _____

Đã được công nhận là liệt sĩ (từ ngày tháng năm nào (nếu có)). _____

Đã được truy tặng Huân chương cao (từ ngày tháng năm nào (nếu có)). _____

Ngoài những nội dung khai như trên, còn có các loại giấy tờ (nếu có), kèm theo, gồm: _____

Đề nghị Đảng uỷ xã, phường tiếp nhận hồ sơ để xem xét theo quy định.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của trưởng thôn

(bản, ấp, tổ dân phố)

(Ký tên, ghi rõ họ, tên)

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ, tên)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY
(XÃ, PHƯỜNG).....

BIÊN BẢN

**Xét công nhận người hoạt động cách mạng
trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần
(để hưởng chế độ ưu đãi)**

Hôm nay, ngày tháng năm 200
Tại xã (phường): huyện (quận)
tỉnh, (thành phố):

Chúng tôi, gồm:

1. Đại diện Đảng ủy xã (phường):
2. Đại diện cán bộ lao động-thương binh và xã hội:
3. Đại diện cán bộ “lão thành cách mạng” hoặc cán bộ “tiền khởi nghĩa” hoặc cán bộ “qua hai cuộc kháng chiến”:
4. Đại diện Mặt trận tổ quốc:
5. Đại diện Ban nghiên cứu lịch sử (nếu có)
6. Đại diện các đoàn thể chính trị-xã hội

Sau khi tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ và căn cứ ý kiến tham gia của đại diện các cơ quan và cán bộ có liên quan, chúng tôi thống nhất xác nhận:

Đồng chí sinh ngày nam, nữ:

Quê quán:

Ngày tham gia hoạt động cách mạng (từ ngày tháng năm đến ngày
tháng năm

Ngày vào Đảng (nếu có).

Nơi tham gia hoạt động cách mạng (hoạt động trong tổ chức nào? do ai là người
trực tiếp giao nhiệm vụ?).

Ngày hy sinh (hoặc từ trần):

Đã được công nhận là liệt sĩ (từ ngày tháng năm nào (nếu có).

Đã được truy tặng Huân chương cao (từ ngày tháng năm nào (nếu có).

Hồ sơ gồm có:

Đề nghị ban thường vụ huyện ủy (quận ủy) xem xét, trình ban thường vụ
tỉnh ủy, thành ủy xét, công nhận đồng chí là người
hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần.

Biên bản xác nhận lập thành 03 bản, các đại biểu có mặt nhất trí ký tên
dưới đây.

TM BCH ĐU xã (phường) Bí thư (Ký, đóng dấu)	Đại diện mặt trận tổ quốc (Ký đóng dấu)	Đại diện cán bộ LTCM, cán bộ TKN (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện lao động-thương binh & xã hội (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện ban nghiên cứu lịch sử (Ký, ghi rõ họ tên)
---	---	--	--	---

BAN ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: - QĐ/...

....., ngày ... tháng năm 2009

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần

- Căn cứ Kết luận số 341-CV/TW ngày 27/7/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần;

- Căn cứ Hướng dẫn số 30-HD/BTCTW ngày 12/8/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về điều kiện, căn cứ và quy trình xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (hoặc Vụ (ban) Tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí

Bí danh

Năm sinh:

Nguyên quán:

Trú quán:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Nguyên là:

Cơ quan, đơn vị:

đã hy sinh, từ trần ngày tháng năm 19 ; là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, có thời gian tham gia từ ngày tháng năm 19 đến ngày tháng năm 19.

Gia đình đồng chí được hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 2: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (hoặc Vụ (ban) Tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và gia đình đồng chí có trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Sở Lao động - Thương binh và xã hội,
- Lưu VP.

T/M

*

Số: - QĐ/TVTU

....., ngày ... tháng năm 2009

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần
(Quyết định này áp dụng cho cả các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương)

- Căn cứ Kết luận số 341-CV/TW ngày 27/7/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần;

- Căn cứ Hướng dẫn số -HD/BTCTW ngày /6/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về điều kiện, căn cứ và quy trình xét, công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 đã hy sinh, từ trần;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (hoặc Vụ (ban) Tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí

Bí danh

Năm sinh:

Nguyên quán:

Trú quán:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Nguyên là:

Cơ quan, đơn vị:

đã hy sinh, từ trần ngày tháng năm 19 ; là người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945. Tham gia cách mạng từ ngày tháng năm 19 . Chức vụ hoạt động cách mạng

Gia đình đồng chí được hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 2: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (hoặc Vụ Tổ chức các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và gia đình đồng chí có trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Ban Tổ chức TW (báo cáo),
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**